TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 01/2022/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *B, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33 ,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.
- Người bị kiện: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1984.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 16 tháng 02 năm 2022 của ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2022, về việc thỏa thuận giải Q toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 4, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Xuân Q có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đình T số tiền là: 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) trong đó tiền gốc 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) tiền lãi 30.000.000đồng(ba mươi triệu đồng).

Phương thức trả như sau:

Lần 1 trả 100.000.000(một trăm triệu đồng) vào ngày 16/4/2022.

Lần 2 trả hết số tiền còn lại là 200.000.000đồng(hai trăm triệu đồng) vào ngày 16/5/2022.

Kể từ khi Q định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trần Văn Lượng